

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM**

Số 031 /CV-TST

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi  
nhuận Quý 4/2019 so với cùng kỳ năm trước.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ : 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất Quý 4/2019 (chưa kiểm toán) của Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 4/2019 thay đổi hơn 10% so với Báo cáo cùng kỳ năm trước, như sau:

**SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG**

Chỉ tiêu	BCTC Riêng			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>Doanh thu</b>	<b>190.191.213.353</b>	<b>224.823.811.840</b>	<b>(34.632.598.487)</b>	<b>-15,40%</b>
Các khoản giảm trừ	12.170.955.160	15.835.393.820	(3.664.438.660)	-23,14%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>178.020.258.193</b>	<b>208.988.418.020</b>	<b>(30.968.159.827)</b>	<b>-14,82%</b>
<b>Giá vốn</b>	<b>130.416.555.084</b>	<b>155.879.922.026</b>	<b>(25.463.366.942)</b>	<b>-16,34%</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>47.603.703.109</b>	<b>53.108.495.994</b>	<b>(5.504.792.885)</b>	<b>-10,37%</b>
D.Thu hoạt động tài chính	4.315.093.265	4.792.770.512	(477.677.247)	-9,97%
Chi phí tài chính	(861.624.314)	1.937.621.863	(2.799.246.177)	144,47%
Chi phí bán hàng	29.443.974.291	27.946.395.426	(3.002.421.135)	5,36%
Chi phí quản lý	15.263.261.426	14.733.617.984	5.029.643.442	3,59%
<b>L.Nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>8.073.184.971</b>	<b>13.283.631.233</b>	<b>(5.210.446.262)</b>	<b>-39,22%</b>
<b>Tổng L.Nhuận sau thuế</b>	<b>5.792.170.968</b>	<b>12.110.697.065</b>	<b>(6.318.526.097)</b>	<b>-52,17%</b>



## SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất			
	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>Doanh thu</b>	<b>199.527.147.128</b>	<b>237.867.339.613</b>	<b>(38.340.192.485)</b>	<b>-16,1%</b>
Các khoản giảm trừ	12.170.955.160	15.835.393.820	(3.664.438.660)	-23,1%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>187.356.191.968</b>	<b>222.031.945.793</b>	<b>(34.675.753.825)</b>	<b>-15,6%</b>
<b>Giá vốn</b>	<b>136.228.526.491</b>	<b>165.220.361.107</b>	<b>(28.991.834.616)</b>	<b>-17,5%</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>51.127.665.477</b>	<b>56.811.584.686</b>	<b>(5.683.919.209)</b>	<b>-10,0%</b>
D.Thu hoạt động tài chính	1.483.669.765	2.028.058.591	(544.388.826)	-26,8%
Chi phí tài chính	140.349.421	1.766.012.380	(1.625.662.959)	-92,1%
Lãi/lỗ liên doanh, liên kết	2.753.243.767	153.802.407	2.599.441.360	1690,1%
Chi phí bán hàng	29.889.664.324	28.396.652.855	(3.006.988.531)	5,26%
Chi phí quản lý	17.975.980.906	16.611.081.056	5.864.899.850	8,22%
<b>L.Nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>7.358.584.358</b>	<b>12.219.699.393</b>	<b>(4.861.115.035)</b>	<b>-39,8%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>7.453.187.850</b>	<b>12.649.128.419</b>	<b>(5.195.940.569)</b>	<b>-41,1%</b>
<b>Tổng L.Nhuận sau thuế</b>	<b>5.345.293.534</b>	<b>9.782.067.602</b>	<b>(4.436.774.068)</b>	<b>-45,4%</b>

Một số nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận quý 4.2019 giảm so với cùng kỳ như sau:

1. Cơ cấu sản phẩm kinh doanh trong quý 4 có những dấu hiệu tốt hơn so với cùng kỳ, điều này thể hiện qua tỷ lệ lợi nhuận gộp cao hơn, tuy nhiên thị trường kinh doanh thuốc BVTV trong quý 4/2019 khó khăn, cạnh tranh cao làm cho doanh thu bán hàng quý giảm mạnh so với cùng kỳ (15,4% báo cáo riêng và 16,1% báo cáo hợp nhất).
2. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng nhẹ so với cùng kỳ, đây cũng là nỗ lực nhằm củng cố lại thị trường tiêu thụ của công ty, chuẩn bị cho niên độ 2020.

Từ những yếu tố ảnh hưởng trên làm cho doanh thu cũng như kết quả kinh doanh của quý 4/2019 thấp hơn so với quý 4/2018.

Trân trọng cảm ơn.

- Như trên;

- Lưu HC, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thân

